TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày 14-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYÊN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến.

Ông Dương Văn Toản.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T – sinh năm 1992. Giới tính: Nam. Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Chỗ ở: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn Th1 – sinh năm 1971 và bà Mai Thị Q - sinh năm 1972. Anh em ruột: Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị Th – sinh năm 1990. Giới tính: Nữ. Hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Nùng. Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn L1 – sinh năm 1970 và bà Luân Thị L2 - sinh năm 1972. Anh em ruột: Gia đình bị cáo có bị cáo là con duy nhất. Có chồng là Đặng Văn Đ – sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt

quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn Th2 - sinh năm 1979 (có mặt)

Trú quán: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Nguyễn Văn Th1 – sinh năm 1971(có mặt)

3. Bà Mai Thị Q - sinh năm 1972(có mặt).

Đều trú quán : Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị N – sinh năm 1991(có mặt)

HKTT: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Thân Thị H1 – sinh năm 1959 (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Văn H2 – sinh năm 1979 (vắng mặt)

Đều trú quán: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Những người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Ngô Đăng T2 - Điều tra viên Công an huyện Việt Yên (có mặt)
2. Ông Giáp Xuân Th3 – Điều tra viên Công an huyện Việt Yên (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 25/12/2017 tại nhà trọ của gia đình bà Thân Thị H1 – sinh năm 1959 ở thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên bắt quả tang Nguyễn Thị Th – sinh năm 1990, Hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, chỗ ở: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" cho Nguyễn Văn Th2 - sinh năm 1979 ở thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tại túi quần phía sau bên phải của Th2: 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì có ký hiệu "QT".

- Trên tay phải của Th: 300.000đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone có số IMEI: 352015075595357; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung có số IMEI: 352700073341512/01; 01 điện thoại di động Nokia có số IMEI: 355930/04/116754/2.

Hồi 16 giờ 25 phút ngày 25 tháng 12 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Th tại thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, thu giữ được:

- 01 (một) túi xách màu đen treo ở cửa sổ, bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

- Tại giường ngủ: 02 (hai) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh, bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì có ký hiệu "KX".

- 01 (một) xe mô tô màu đen bạc, biển kiểm soát: 98K1-153.73.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T.

Hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày 25 tháng 12 năm 2017, Nguyễn Văn T đến Công an huyện Việt Yên đầu thú và khai nhận về nguồn gốc ma túy Nguyễn Thị Th bán cho Nguyễn Văn Th2 và ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp là của T.

Ngày 25/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 35 gửi phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang giám định đối với vật chứng đã được niêm phong trong phong bì có ký hiệu "QT" và "KX".

Ngày 27/12/2017, phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang có kết luận số 2025/KL-PC54, kết luận:

Trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng là 0,206 gam.

Trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu "KX" đã được niêm phong gửi giám định:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng là 0,224 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng là 1,467 gam.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Ngày 19/10/2017, Nguyễn Văn T – sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Thị Th – sinh năm 1990, Hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên thuê phòng trọ ở thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang để sống chung.

Khoảng 12 giờ ngày 24/12/2017, sau khi ăn cơm về phòng trọ, T và Th nằm trên giường nói chuyện, T đặt vấn đề mua ma túy bán kiếm lời lấy tiền sinh hoạt chung, khi bán thì cả hai cùng bán, Th đồng ý và đưa cho T 1.300.000đồng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T đang ngồi ở phòng trọ thì có người đàn ông khoảng 36 tuổi, cao khoảng 1m67, da ngăm đen, người đậm đi đến chỗ T nói ở đây có nhiều công nhân có mua ma túy bán không, T hỏi người này tên gì thì người đó bảo cứ gọi là T3. T3 hỏi T mua bao nhiêu ma túy, T đưa cho T3 1.300.000đồng, T3 cầm tiền rồi lấy trong người ra 04 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, trong đó có 03 túi có viền màu xanh, 01 túi có viền màu đỏ bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng (ma túy tổng hợp dạng đá) và 20.000đồng đưa cho T nói bớt để dễ bán hàng, rồi T3 đi. T giấu số ma túy mua được vào trong túi quần đi vào trong phòng trọ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi Th ngồi trên giường, T lấy 04 gói ma túy mua được lúc trước ra và nói "Đây, anh mua được rồi", Th hiểu ý của T nói là đã mua được ma túy, T đưa cho Th 03 túi ma túy có viền màu xanh và dặn bán 300.000đồng một túi, Th cầm để ở giường ngủ, còn 01 túi ma túy có viền màu đỏ T giấu vào trong túi xách màu đen treo ở cửa sổ phòng trọ.

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 25 tháng 12 năm 2017, Th đang ngồi trên giường trong phòng trọ, còn T đang ở nhà vệ sinh thì Nguyễn Văn Th2 - sinh năm 1979 ở thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang và Trần Thị N – sinh năm 1991 ở Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang vào phòng trọ, khi nhìn thấy Th, Th2 nói "Để cho cái ba trăm", đồng thời đưa cho Th 300.000đồng, Th hiểu ý của Th2 bảo bán cho 300.000đồng ma túy tổng hợp, Th cầm lấy tiền và lấy 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh bên trong đựng ma túy để sẵn ở giường từ trước đưa cho Th2. Th2 cầm ma túy Th đưa giấu vào trong túi quần phía sau bên phải đang mặc, ngay lúc này thì bị Công an huyện Việt Yên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng có liên quan.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSVY ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố và Luận tội đối với các bị cáo. Đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự từ đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/12/2017. Phạt tiền từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/12/2017. Phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 6.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 0,186 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ "QT" một mặt có 04 dấu giáp lai của Công an xã H, một mặt có 04 dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và những người liên quan.

- 1,656 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ "KX" một mặt có 04 dấu giáp lai của Công an xã H, một mặt có 04 dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và những người liên quan.

- 01 túi xách màu đen.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 300.000đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu trắng có số IMEI: 352015075595357 nhưng tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen có số IMEI: 352700073341512/01; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh có số IMEI: 355930/04/116754/2; 01 xe mô tô màu trắng đen bạc, loại xe Wave biển kiểm soát: 98K1-135.73 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T nhưng tạm giữ những tài sản này để đảm bảo công tác thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Th giữ nguyên toàn bộ lời khai nhận tội của mình tại Cơ quan điều tra và bị cáo cũng nhất trí việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội và không oan.

Tại phiên tòa buổi sáng ngày 14/5/2018 bị cáo T không đồng ý với bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo về tội danh "Mua bán trái phép chất ma túy" bị cáo không biết số ma túy bị thu giữ tại phòng trọ của bị cáo và bị cáo Th từ đâu ra việc bị cáo Th bán ma túy bị cáo không hề biết. Bị cáo cúng xác nhận tại Cơ quan điều tra bị cáo có khai nhận về việc bị cáo có tham gia bàn bạc với bị cáo Th mua ma túy về bán và bị cáo là người trực tiếp mua bốn túi ma túy từ một người tên là T3, sau đó bị cáo đã đưa cho bị cáo Th ba túi ma túy và bảo bị cáo Th bán là không đúng. Lý do bị cáo khai như vậy là khi thấy bị cáo Th bị Cơ quan công an bắt quả tang, lúc đó bị cáo Th khóc nên bị cáo thấy thương nên đã nhận tội cùng bị cáo Th. Hơn nữa tại Cơ quan điều tra bị cáo đã được điều tra viên Ngô Đăng T2 hướng dẫn viết lời khai bằng lời nói và bảo bị cáo nhận tội là có tham gia mua bán ma túy cùng bị cáo Th. Bị cáo khẳng định bị cáo không hề biết số ma túy đó và bị cáo không tham gia bán ma túy như bị cáo Th đã khai tại phiên tòa. Trong quá trình xét hỏi tại phiên tòa vào buổi chiều cùng ngày HĐXX đã cho bị cáo được tiến hành đối chất với bị cáo Th, điều tra viên T2 và anh Nguyễn Văn Th2, sau khi các nội dung đối chất được làm rõ và bản thân bị cáo T không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh cho lời khai của mình thì bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận bị cáo có tham gia bàn bạc cùng bị cáo Th để mua ma túy, bị cáo là người trực tiếp mua ma túy của người đàn ông tên là T3, số tiền mua ma túy là bị cáo Th đã đưa cho bị cáo, số ma túy mà Cơ quan Công an đã thu giữ tại phòng trọ của bị cáo và bị cáo Th là của bị cáo là đúng. Việc bị cáo khai điều tra viên T2 hướng dẫn bị cáo khai như lời khai ban đầu của bị cáo tại phiên tòa buổi sáng là không đúng, toàn bộ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là do bị cáo tự nguyện khai ra.

Có mặt tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Th2 là người trực tiếp mua ma túy của bị cáo Th có khai. Trước đây anh có quen bị cáo T, tuy nhiên gần đây anh có nghe nói bị cáo T có bán ma túy tại phòng trọ của bị cáo nên anh đã đến mua. Khi anh đến nơi thì không thấy T anh có hỏi Th là T đâu thì Th bảo T đang trong nhà vệ sinh. Anh đã bảo Th bán cho anh 300.000đ ma túy và bị cáo Th đã bán cho anh.

Người làm chứng là chị Trần Thị N cũng xác nhận sự việc anh Th2 vừa khai là đúng vì khi đó chị có đi cùng Th2 vào phòng trọ của T và Th. Chị thấy Th có đưa cho anh Th2 cái gì đó nhưng chị không biết là gì cả và anh Th2 đã đưa lại tiền cho Th. Sau đó, thì Công an ập vào bắt quả tang.

Điều tra Ngô Đăng T2 trình bày tại phiên tòa: tôi khẳng định trong quá trình bắt giữ bị cáo Th và bị cáo T tôi làm việc hoàn toàn khách quan, đúng trình tự theo quy định của pháp luật. Tôi không hề hướng dẫn hay ép buộc gì bị cáo T, tôi đề nghị bị cáo T phải có chứng cứ để chứng minh cho việc bị cáo đã bị tôi hướng dẫn ép nhận khai cùng bị cáo Th mua bán số ma túy đã bị thu giữ tại phòng trọ của Th và T.

Điều tra viên Giáp Xuân Th3: tôi cũng là người trực tiếp tham gia lấy lời khai và thực hiện các hoạt động tố tụng khác với bị cáo T, tôi không thấy điều tra viên T2 có hành động hướng dẫn hay ép buộc gì bị cáo T cả. Hơn nữa tôi là người cũng có

mặt tại hiện trường khi bắt quả tang bị cáo T và chứng kiến toàn bộ sự việc. Hơn nữa, trong quá trình tạm giữ những người liên quan đến vụ án thì ngay trong ngày bị cáo T có đơn xin đầu thú và tôi chính là người lập biên bản tiếp nhận và lấy lời khai của bị cáo T đầu tiên và lời khai đó hoàn toàn trùng khớp với lời khai của bị cáo T với các điều tra viên khác lấy lời khai sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Th phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian xảy ra vụ án. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận bản Cáo trạng số 28/CT-VKSVY ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội không oan.

Tại phiên tòa buổi sáng ngày 14 tháng 5 năm 2018, bị cáo T không đồng ý với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội. Đến phiên tòa buổi chiều cùng ngày HĐXX đã tiến hành thẩm vấn và cho bị cáo T được đối chất với bị cáo Th, anh Th2, điều tra viên Ngô Đăng T2 và điều tra viên Giáp Xuân Th3 thì bị cáo đã nhận tội và khai nhận lại toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Vì vậy, HĐXX nhận định lời khai nhận tội của bị cáo là đúng sự thật, phù hợp với lời khai của bị cáo Th và những người tham gia tố tụng khác. Điều đó có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sat truy tố bị cáo T và bị cáo Th là đúng.

[3] Do hám lợi về kinh tế nên ngày 24/12/2017 tại phòng trọ ở thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn T – sinh năm 1992, Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang đã rủ và cùng Nguyễn Thị Th – sinh năm 1990, Hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên mua của người đàn ông không quen biết 04 (bốn) túi ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 1,897 gam với giá 1.280.000đồng để bán kiếm lời.

Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 25/12/2017, tại phòng trọ ở thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Th có hành vi "bán trái phép chất ma túy" cho Nguyễn Văn Th2 - sinh năm 1979 ở thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang 01 (một) túi ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,206 gam với giá 300.000đồng, khi vừa mua bán xong thì Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

[4] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành, là tệ nạn xã hội cần phải bài trừ, là một trong những nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội khác như chiếm đoạt tài sản, giết người. Với hành vi phạm tội của các bị cáo, sau khi được phân tích và đánh giá tính chất, mức độ của hành vi các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng đối với các bị cáo một hình phạt theo Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục các bị cáo.

[5] Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử cần phân tích đánh giá như sau:

Xét về vai trò: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Giữ vai trò chính trong vụ án là bị cáo T. Bị cáo là người đặt vấn đề với Th về việc mua ma túy về bán kiếm lời và là người trực tiếp mua ma túy của người đàn ông tên T3 với số tiền mua ma túy là 1.280.000đồng được 04 túi ma túy. Bị cáo đưa cho Th 03 túi ma túy và dặn bán với giá 300.000đồng một túi. Vì vậy, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò cao nhất là thỏa đáng.

Sau đó là vai trò của bị cáo Th, sau khi T đặt vấn đề mua ma túy về bán kiếm lời, Th đồng ý và đưa tiền cho T để T mua ma túy. Sau khi T mua được ma túy và đưa cho Th 03 túi ma túy, Th đã bán cho Nguyễn Văn Th2 01 túi ma túy với giá 300.000đồng. Vì vậy, khi đánh giá vai trò của các bị cáo thì thấy, bị cáo Th có vai trò thứ hai đứng sau vai trò của bị cáo T và bị cáo Th phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình với vai trò đồng phạm là thỏa đáng.

Xét về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo Thuỷ là có căn cứ.

Đối với bị cáo T, tại phiên toà, ban đầu bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, sau đó bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo T là có căn cứ. Sau khi phạm tội, bị cáo T đã đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng Điều 38 luật hình sự năm 2015 buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Các bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bắc Giang nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Do việc mua bán ma tuý của các bị cáo nhằm mục đích kiếm lời nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,186 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ "QT" một mặt có 04 dấu giáp lai của Công an xã H, một mặt có 04 dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và những người liên quan; 1,656 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ "KX" một mặt có 04 dấu giáp lai của Công an xã H, một mặt có 04 dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và những người liên quan là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000đồng thu của Th là tiền Th bán ma túy cho Th2 mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu trắng có số IMEI: 352015075595357 và 01 túi xách màu đen là tài sản riêng của bị cáo Th, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo chỉ đề nghị nhận lại điện thoại di động iPhone nên cần tuyên trả lại bị cáo nhưng tạm giữ lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone để đảm bảo công tác thi hành án. Đối với một túi xách màu đen của bị cáo Th nhưng bị cáo không đề nghị nhận lại do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen có số IMEI: 352700073341512/01; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh có số IMEI: 355930/04/116754/2; 01 xe mô tô màu trắng đen bạc, loại xe Wave biển kiểm soát: 98K1-135.73 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T là tài sản của bị cáo T, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đề nghị nhận lại những tài sản này nên cần tuyên trả lại bị cáo nhưng tạm giữ lại 01 điện thoại di động Samsung, 01 điện thoại di động Nokia, 01 xe mô tô Wave và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô để đảm bảo công tác thi hành án.

[8] Đối với Nguyễn Văn Th2 - sinh năm 1979 ở thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang đã có hành vi mua 01 túi ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,206 gam. Xét thấy Th2 chưa có tiền án, tiền sự về tội ma túy; mục đích Th2 mua ma túy về để sử dụng, số ma túy Th2 mua chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên ngày 17/01/2018, Công an huyện Việt Yên đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Th2 về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ.

Đối với Trần Thị N – sinh năm 1991, ở Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đi cùng Th2 nhưng N không biết việc Th2 mua ma túy. Khi Công an bắt quả tang Th2 về hành vi mua ma túy thì N mới biết, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên "T3" theo lời khai của T đã bán ma túy cho T ngày 24/12/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng nào có đặc điểm như lời khai của T có biểu hiện bán trái phép chất ma túy nên không có đủ căn cứ để tiếp tục điều tra xác minh.

Đối với bà Thân Thị H1 là chủ phòng trọ nhưng không biết Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Th có hành vi tàng trữ chất ma túy tại phòng trọ để bán kiếm lời nên Cơ quan điều tra không để cập xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 32 (ba mươi hai) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/12/2017. Phạt 5.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/12/2017. Phạt 5.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 0,186 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ "QT" một mặt có 04 dấu giáp lai của Công an xã H, một mặt có 04 dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và những người liên quan.

- 1,656 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ "KX" một mặt có 04 dấu giáp lai của Công an xã H, một mặt có 04 dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và những người liên quan.

- 01 túi xách màu đen.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 300.000đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu trắng có số IMEI: 352015075595357 nhưng tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen có số IMEI: 352700073341512/01; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh có số IMEI: 355930/04/116754/2; 01 xe mô tô màu trắng đen bạc, loại xe Wave biển kiểm soát: 98K1-135.73 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T nhưng tạm giữ lại những tài sản này để đảm bảo công tác thi hành án.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- T.H.A.;
- Công an huyện Việt Yên;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Thị Hương Lan